. 1 .

RA CÔN ĐẢO NĂM MƯỜI TÁM TUỔI

Trước đây, nghe nói "ác như đòn xăng tan", Tô Hiệu chưa từng mường tượng nổi những ngón đòn hiểm ở Hỏa Lò Hà Nội nó ra thế nào. Nhưng hôm nay, thì anh được mật thám Sài Gòn cho nếm đủ món kì lạ của "đại Pháp" văn minh, như lộn mề gà, quay điện, đốt ngón tay...

Chẳng khai thác được gì, chúng giam anh vào Khám lớn Sài Gòn[1]. Gọi là Khám lớn, nhưng nơi nhốt anh là một cái hầm xây đá tối om, gần như kín mít, mỗi chiều không đủ hai mét, ngột ngạt khó thở.

Anh lần tay vớ một mẩu xi măng, ghi lên tường đánh dấu ngày đầu bị bắt vào năm 1930. Anh co tay, duỗi chân, tự nắn lấy gân cốt mình.

(1) *Maison Centrale de Saigon*, nhà tù lớn nhất Nam Kì bấy giờ, tọa lạc tại đường Rue La Grandière, tức đường Lý Tự Trọng ngày nay. Địa điểm Khám lớn trước đây hiện nay là Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà con ở quê anh, làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, thường hay nói: "Mười bảy bẻ gãy sừng trâu." Tô Hiệu tin chắc ở cái độ mười tám, đương tuổi xuân sức của mình, những miếng đòn thù phỏng đã thấm tháp gì.

Nhưng anh thật không ngờ chính lúc này, ở hai cột đỉnh phổi đã tụ máu tím bầm, do gậy và dùi cui của mật thám tới tấp đánh mạnh vào bả vai, nhất là bên trái.

Sau một giấc ngủ ở trong hầm, Tô Hiệu tỉnh dậy, thử cố nhớ xem trong lúc bị tra tấn, anh có sơ hở khai báo điều gì không?

Không! Trước sau như một, anh không hề hé răng khai báo điều gì cả.

Giờ đây, nằm trong bốn bức tường đá, Tô Hiệu mới có dịp nhớ lại cuộc đời mình từ thuở ấu thơ.

·●·

Anh là con một, sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo. Cụ đồ Tô Y giảng bài cho đám trò nhỏ thường dạy:

- Nhân chi sơ tính bản thiện...

Anh không rõ ở "mẫu quốc", những tên mật thám Tây khi mẹ chúng mới sinh ra, liệu chúng có "tính bản thiện" không, nhưng chỉ biết trước mặt anh và những người yêu nước Việt Nam, chúng là lũ quỷ sứ hiện hình.

Mẹ anh, bà Ngô Thị Lý, tiếng là bà đồ, nhưng cả nhà rau cháo hai bữa không xong vì trẻ em trong làng toàn con nhà nghèo, cũng bữa no bữa đói, học buổi đực buổi cái, còn lo cắt cỏ, mò cua bắt ốc...

Tô Hiệu học chữ Hán từ năm lên sáu. Thấy con sáng dạ, học đâu nhớ đấy, lại nhân trong làng mới mở trường sơ học, cụ đồ Y cho Tô Hiệu đi học chữ Quốc ngữ.

Anh học rất chăm chỉ, có hôm ở trường về, nhà hết gạo, anh cũng ra đồng mò cua bắt ốc với mẹ. Nồi rau, cháo lõng bõng, không hề ảnh hưởng đến tính hiếu học của chú bé này.

Học hết mấy năm ở trường làng, anh phải lên thị xã Hải Dương để theo học trường Pháp - Việt, đó là vào năm 1925 - 1926. Thời gian này, anh có dịp đọc nhiều sách báo và chính qua đó anh mới biết tin cụ Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt cầm tù sắp đưa ra tòa, kết tội.

Cụ Phan Bội Châu là một nhà yêu nước đã từng bôn ba nơi hải ngoại: nào là Thái Lan, Trung Hoa, Nhật Bản... Người có lòng ái quốc mà lại bị tội thì thật kì lạ.

Tô Hiệu biết rõ lúc này, trong nước đang dấy lên phong trào đòi thả cụ Phan Bội Châu và truy điệu cụ Phan Châu Trinh. Phong trào rầm rộ nổi lên trong giới học sinh khắp các tỉnh, thành.

Chưa kể Hà Nội hay Huế, ngay như ở thành phố Nam Định, Nguyễn Đức Cảnh và các bạn học sinh đã đứng ra vận động học sinh tổ chức biểu tình đòi thả cụ Phan Bội Châu, rồi tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh, lôi kéo được anh em thợ thuyền dân nghèo và cả viên chức tham gia.

Trước tòa đề hình, cụ tú Oanh dưới Nam Trực đứng ra xin nhận chết thay cho cụ Phan. Những sự việc này đã gây xúc động lớn trong lòng Tô Hiệu.

Sao ta ở đây lại chịu ngồi yên bó tay nhỉ?

Tô Hiệu đi gặp từng nhóm học sinh, vận động anh em tham gia phong trào yêu nước này. Anh say mê hoạt động và thật không ngờ, đốc học Hải Dương và bọn mật thám đã bí mật theo dõi anh, ghi tên vào sổ đen.

Kì thi tiểu học năm đó, dù học rất giỏi, Tô Hiệu cũng bị đánh trượt. Sớm hiểu rõ không thể sống nổi với các nhà chức trách "tỉnh lẻ" này, Tô Hiệu xin vào học ở một trường tư thục Hà Nội.

Tuổi đã cao, cụ đồ mỗi ngày một già yếu, môn sinh theo học chữ Hán cũng vắng dần, cuộc sống nông thôn với địa chủ, cường hào khiến dân lành mỗi ngày một kiệt quệ, có nhà đã rời quê tha hương đi phu đồn điền cao su kiếm sống.

Lên Hà Nội, anh học sinh mới mười lăm tuổi đời cũng sớm hiểu ra: Muốn tiếp tục học, anh phải làm thuê để kiếm sống, để có tiền sắm giấy bút và trả tiền học.

Dù hằng ngày đèn sách, vật lộn với cuộc sống vất vả, ngọn lửa yêu nước trong lòng Tô Hiệu vẫn bừng cháy. Anh tích cực tham gia hoạt động trong phong trào học sinh, sau đó được tổ chức vào Học sinh đoàn.

Năm 1929, Tô Hiệu theo anh là Tô Chấn vào Sài Gòn hoạt động.

Thế mà thấm thoát đã một năm qua.

·●·

Dù chẳng có bằng cớ gì cụ thể, tòa án vẫn kết án Tô Hiệu bốn năm tù và đày ra Côn Đảo.

Trong kí ức của Tô Hiệu thì Côn Đảo chẳng qua là hòn đảo lớn nằm ở phía đông nam bờ biển Nam Kì[1].

Từ trên đất liền nhìn ra, dễ cảm giác Côn Đảo có vẻ thơ mộng, trên biển xanh, trước mắt sẽ là một viên ngọc bích lấp lánh dưới bầu trời êm dịu. Nhưng khi bước xuống tàu, chui vào những cái hầm chật chội ngột ngạt đầy ắp tù nhân, cứ hai người lại một xích tay, một xích chân, sóng dồi tàu làm anh em nôn thốc, nôn tháo ra cả mật xanh, mật vàng thì cái viễn cảnh "thơ mộng" của Côn Đảo cũng không còn nữa.

Trời sập tối và đổ mưa tự lúc nào. Khi nghe thấy tiếng quát tháo om sòm của bọn cai ngục, lính tráng, anh mới hiểu là tàu đã cập bến Côn Đảo.

Dưới trời mưa tầm tã, vuốt mặt không kịp, đoàn người bị lùa lên bờ. Tiếng roi gân bò vun vút như bị át đi bởi làn gió biển rít gào từng trận liên hồi, hòa cùng tiếng sóng vỗ ầm ầm, gây cho Tô Hiệu cái cảm giác sắp bước lên hòn đảo "bão táp".

Đêm tối lại mưa, không nhìn thấy gì. Tô Hiệu cùng anh em chỉ biết sờ soạng, gần như bò lê trên chiếc cầu tàu trơn như đổ mỡ. Người xích chung với Tô Hiệu đã có tuổi,

(1) Tên gọi cũ của Nam Bộ.

mắt lại kém, nên anh phải đỡ bạn tù, lần lần từng bước để xuống ca nô chạy vào đảo.

Hàng trăm con người, cứ theo kiểu từng đôi xích tay, xích chân trườn lê đi như vậy. Nếu vì trơn, đôi trước chưa nhích được thì đôi sau có trách nhiệm đẩy lên giúp bạn tù.

Lũ cai ngục, lính tráng đi cạnh, chỉ cần thấy sợi dây xích loằng ngoằng chưa nhích được là chúng vung roi quật túi bụi vào người tù bất kể ở đầu, mặt, lưng.

Trong lúc đó, mưa vẫn tới tấp xối xả quất xuống, gió thốc vào mặt, vào bụng, những muốn giằng cướp đi từ chiếc nón mê đến cái bị lép kẹp của người tù.

·●·

Vất vả lắm, cuối cùng vẫn đặt chân được lên đảo. Một khi đã đứng giữa một vùng cát bỏng, đồi trọc cằn cỗi, lúc đó mới thấy rõ cái cảnh hoang vu, rùng rợn ở đây.

Trước mắt Tô Hiệu là hàng dãy nhà tù xám xịt, như cái miệng lở loét của lũ quái vật chực nuốt chửng, cắn xé lớp người lần đầu bước ra đảo.

Chính ở nơi đây, Tô Hiệu mới thấy rõ bộ máy cầm quyền của thực dân Pháp lộ hết vẻ văn minh trong tổ chức kìm kẹp.

Đứng đầu Côn Đảo là tên chúa đảo "mặt sắt đen sì", rồi chánh mật thám, được tuyển chọn trong số bọn độc ác khét tiếng nhất. Tiếp đến là một lũ "đầu trâu mặt ngựa" gồm trên

năm mươi thằng sếp và đội Tây, cai quản mấy trăm lính mã tà[1], chuyên việc canh gác tù nhân trên đảo.

Bất kể lúc nào, chúng có thể đi tuần ngay trên đầu anh em - đó là những chiếc cầu chạy dọc trên nóc nhà các banh[2], súng lăm lăm trong tay, sẵn sàng nhả đạn vô cớ.

Ấy là chưa kể một đại đội lính lê dương[3], cũng súng đạn sẵn sàng, lùng bắt tù trốn, bắn vào những người chúng nghi là có tư tưởng chống đối, nổi loạn.

Người tù ở đây phải chịu mọi cực hình tàn khốc nhất. Thực dân Pháp muốn dùng hòn đảo xa khơi này để trả thù, hành hạ, chôn vùi các chiến sĩ cách mạng. Chúng coi mạng người như cỏ rác. Bọn cai, đội, mã tà mặc sức đánh đập, muốn bắn giết ai cũng được.

Với mục đích hành hạ, bóc lột tàn tệ sức lao động của anh em, nên ngoài các Khám chính ra, chúa đảo còn dựng lên các "sở ngoài". Nào là sở San Hô, Đá Trắng, Chuồng Bò, Đất Dốc, Hòn Tre, Hòn Cau, Sở Dầu, Sở Rẫy...

Ở sở San Hô, bất kể mùa hè cũng như mùa đông giá rét, bọn sếp Tây, lính mã tà đưa anh em ra đây, bắt họ nhảy xuống biển lặn, mò san hô. Nếu ai lấy không đủ quy định, chúng nổ súng ngay tại chỗ để uy hiếp số còn sống, ép phải vắt kiệt sức lao động, phục vụ cho lợi ích của chúa đảo.

(1) *Maton* (Tiếng Pháp): Lính canh tù, được Việt hoá thành ma tà hay mã tà.
(2) *Bagne* (Tiếng Pháp): khu giam tù khổ sai.
(3) *Légion* hay *Légion étrangère* (Tiếng Pháp): Đội quân Âu Phi trong quân viễn chinh Pháp xâm lược Việt Nam.

Còn sở Chuồng Bò, gọi thế nhưng công việc nơi này đâu chỉ có chăn bò, nuôi lợn, mà còn làm gạch, làm rẫy, xe nước, dọn phân, xe gỗ đốt than, đốn củi.

Ở sở Chuồng Bò, dễ chết nhất là người đốn củi. Vì cây rừng thường mọc cheo leo trên các đỉnh núi cao, người đốn chặt không khéo chỉ cần sơ ý là bị cây đổ, hất xuống khe sâu, vực thẳm.

Ở sở Đá Trắng, việc khai thác đá cũng hiểm nguy, chỉ cần chậm chân là mìn nổ tan xác như không.

Quần quật làm suốt ngày như vậy mà ăn uống quanh năm chỉ có cơm hẩm, mắm thiu, gạo lứt với cá mắm mục. Thứ cơm vốn xám một màu đất, lại còn bị cai ngục trộn thêm sạn, cát, và vào đến miệng mà không sao nuốt trôi, phải chan nước lã vào, lấy đũa ngoáy cho cát lắng xuống mới hớt được hạt cơm mà ăn.

Còn cá mắm mục thì nát như cám, đen chẳng khác gì bùn, đưa lên miệng nhấm vào đầu lưỡi thấy đắng hơn kí ninh[1].

Xót ruột, háo nước, anh em kêu mãi chúa đảo mới cho mỗi tháng được ăn một bữa canh chua nấu bằng cá mắm mục với nước mẻ. Những người yếu bụng ăn vào không sao chịu nổi.

Đi làm về, người tù chỉ được năm phút vừa tắm, vừa ăn. Nhiều anh em đang ăn cơm còn bị lính mã tà độc ác đá cả vào mồm.

(1) *Quinine* (Tiếng Pháp): Thuốc dùng để điều trị sốt rét.

Thèm rau xanh thì tranh thủ đi làm, hái rau rừng mà nhấm nháp, nhưng rồi cả lá rau tàu bay, ngọn rau dớn cũng không còn nữa. Có người đã nảy ra sáng kiến hái các loại cỏ về, chọn ăn ngon lành những cái nõn trắng cho mắt đỡ mờ.

Nước uống ở đảo này đục váng như canh cua, tắm giặt cũng chung một loại nước đó.

Anh em đã đặt chân lên đảo, chỉ cần trái ý bọn cai, đội, sếp Tây, lính mã tà, lê dương là có thể bị đòn vọt, ăn đạn tại chỗ, hoặc tống xuống hầm cấm cố, hầm xay lúa.

Tô Hiệu được biết, có một số chiến sĩ yêu nước "đặc biệt" bị chúa ngục tống xuống hầm cấm cố. Thật ra, phải gọi nó là cái nhà mồ mới đúng, vì hầm vừa nhỏ vừa hẹp, đào sâu xuống đất, tối om suốt ngày đêm, lại ẩm thấp, nhầy nhụa.

Hầm xay lúa cũng tương tự, khủng khiếp hơn cả là mấy cái cối xay làm bằng thùng tô nô. Khi xay lúa, là trấu, cám, bụi bay mù mịt, người tù đẫm mồ hôi dính bụi, ngứa ngáy khó chịu, bụi bay vào mắt đỏ loét, người khỏe nhất cũng chỉ sau một tháng là ho ra máu, trong đờm lẫn cả bụi cám.

Trước cảnh địa ngục này, một số anh em nghĩ: *"Đằng nào cũng chết, chi bằng tất cả cứ xông ra quyết sống mái một trận, dù có chết một số người cũng sẽ làm cho giặc phải chùn tay."*

Nhưng Tô Hiệu thấy các chiến sĩ cộng sản đã bàn luận rất chí lí. Anh Năm nói:

- Ta giết thằng này, nó lại đưa thằng khác đến, có khi còn tàn ác hơn thì sao. Mà nó chỉ đợi ta giết của nó một đứa, nó sẽ vu là "nổi loạn", sát hại hàng loạt anh em ngay.

Anh Bảy thêm vào:

- Chớ có phiêu lưu mạo hiểm. Với chúng ta, đây chưa phải là chỗ đường cùng. Chớ hi sinh vô ích, ta cần phải sống để làm cách mạng. Trước mắt, phải đấu tranh kiên quyết nhưng thật khôn khéo mới chống được chế độ hà khắc của nhà tù này.

Tô Hiệu cảm thấy sống ở đây, chính mắt anh đã nhìn thấy le lói ánh hải đăng trong biển cả đêm tối mịt mù.

·●·

Côn Đảo đúng là một địa ngục trần gian, nhưng từ ngày xuất hiện các chiến sĩ cộng sản trên đảo thì tình hình đã dần dà biến đổi.

Tô Hiệu chỉ cần suy một việc từ hầm xay lúa.

Ở cái hầm cấm cố này, thường giam giữ bọn cướp khét tiếng, lưu manh giết người có án tù chung thân. Biết mình không còn hi vọng trở về đất liền, suốt đời sống kiếp lưu đày, nên họ thường đập phá, cắn xé, chém giết, sát hại lẫn nhau trong bối cảnh bế tắc.

Chúa đảo giam các chiến sĩ cộng sản vào đây, ngoài việc bắt lao động khổ sai còn có âm mưu thâm độc là dùng bàn tay bọn lưu manh để sát hại anh em.

Nhưng kết quả thật quá bất ngờ: Chính những người cộng sản vào sống ở đây đã giáo dục được những con người sa chân, lầm bước hiểu rõ nguyên nhân bất công của xã hội, hướng lòng căm thù vào đúng bọn thực dân phong kiến.